TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔ LƯƠNG** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2020/HNGĐ-ST
Ngày 29-4-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG – TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Hồng Thể

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Hải

Bà Lê Thị Sử

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ

Ngày *29* tháng *4* năm *2020* tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số *27/2020*/TLST-*HNGĐ* ngày *12* tháng 02 năm *2020* về việc *ly hôn* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị N.** Sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Khối 2, TT, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quốc Th**. Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Xóm 07, xã N, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện (đơn xin ly hôn) ngày 20/01/2020, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị N trình bày giữa nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Quốc Th đăng ký kết hôn ngày 01/10/2019 tại UBND TT, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống cùng bố mẹ đẻ anh Th tại xóm 7 (nay là xóm 6), xã N, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống bình thường được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Anh Th không có công ăn việc làm, thường xuyên tụ tập bạn bè rượu chè, cờ bạc. Vợ

chồng xảy ra cãi vã lẫn nhau. Đến đầu năm 2020, anh Th và chị N ly thân. Chị N về nhà bố mẹ đẻ tại TT sống cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị N yêu cầu Toà án giải quyết:

- Ly hôn bị đơn anh Nguyễn Quốc Th;

- Con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Quốc Th không có mặt. Trong bản tự khai ngày 20/02/2020 gửi đến Tòa án, anh Th thừa nhận nội dung trình bày của chị N về thời gian cũng như điều kiện kết hôn. Bị đơn trình bày quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau do bất đồng quan điểm, đặc biệt là trong vấn đề kinh tế. Bị đơn thấy rằng tuy kết hôn chưa lâu nhưng nhận thấy đây là cuộc hôn nhân không phù hợp nên việc ly hôn là cần thiết. Bị đơn chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị N.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung

- Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ tài sản chung: vợ chồng không nợ cá nhân, tổ chức nào và bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] . Về tố tụng:

Tòa án đã tiến hành Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bị đơn nhiều lần hợp lệ đến các buổi làm việc, phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cũng như phiên tòa nhưng bị đơn không có mặt và xin được giải quyết, xét xử vắng mặt; nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Xét: chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Quốc Th đăng ký kết hôn ngày 01/10/2019 tại UBND thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và không vi phạm các quy định về điều kiện kết hôn tại Điều 8, điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy hôn nhân hợp pháp.

Các đương sự đều thừa nhận, mặc dù mới kết hôn được một thời gian ngắn nhưng vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đặc biệt trong vấn đề kinh tế dẫn đến cãi vã thường xuyên, cuộc sống vợ chồng rơi vào bế tắc. Nguyên đơn, bị đơn đã ly thân và đều thống nhất ly hôn. Như vậy, cả anh Th và chị N đều đã vi phạm nghĩa vụ sống chung, thương yêu, chăm sóc, quan

tâm giúp đỡ nhau theo quy định tại điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên có cơ sở để khẳng định, hôn nhân giữa chị N và anh Th đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì thế cần áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình 2014, xử cho chị Nguyễn Thị N ly hôn anh Nguyễn Quốc Th.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: nguyên đơn phải chịu án phí ly hôn theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình

Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Xử:

- Cho chị Nguyễn Thị N ly hôn anh Nguyễn Quốc Th;

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung;

- Về tài sản chung, nghĩa vụ tài sản chung: không giải quyết.

- Về án phí: chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0005326 ngày 12/02/2020 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Đô Lương phát hành.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Đô Lương;
- UBND TT;
- CCTHADS huyện Đô Lương;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Thị Hồng Thể